

CHỈ THỊ**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước
trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh
giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW” gắn với thực hiện khâu đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; lĩnh vực giáo dục - đào tạo tỉnh Quảng Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh:

Tỉnh đã tập trung triển khai những giải pháp hiệu quả, đồng bộ với các cơ chế, chính sách, nguồn lực ưu tiên cho phát triển giáo dục và đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, hiện đại; quy mô giáo dục không ngừng được mở rộng, phát triển mạnh hệ thống trường lớp với chất lượng ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân (tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên **89%**); xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, là một trong những địa phương có tỷ lệ trường ngoài công lập trung học phổ thông đứng đầu cả nước. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có bước phát triển mới, cơ bản bảo đảm về số lượng, hợp lý về cơ cấu, nâng cao về chất lượng (tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn đạt **84,2%**), phân bố khá toàn diện ở các cấp học, địa bàn. Chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng được nâng lên; khoảng cách chênh lệch về cơ hội tiếp cận và chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo giữa các vùng miền, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và đối tượng người nghèo, người yếu thế ngày càng được thu hẹp. Tỉnh đã được công nhận đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, trong 3 năm học (2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023), mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19 gây ra, song ngành giáo dục và đào tạo Quảng Ninh đã chủ động, kịp thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp và hình thức dạy học, nhất là tận dụng mọi cơ hội an toàn duy trì dạy học trực tiếp là chủ yếu, kết hợp với học trực tuyến để các hoạt động giáo dục không bị ngưng trệ, đảm bảo chất lượng; tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm, từng bước nâng cao về chất lượng, thứ hạng (năm học 2022 - 2023 đứng thứ 36 toàn quốc, tăng 20 hạng so với năm học 2019 - 2020).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực giáo dục - đào tạo tỉnh Quảng Ninh phát triển chưa thực sự tương xứng với sự quan tâm đầu tư của tỉnh. Quản lý nhà nước về giáo dục ở các cấp chính quyền còn nhiều mặt hạn chế, chưa toàn diện. Phương pháp giáo dục, việc quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục một số nơi còn thiếu thực chất, vẫn còn bệnh thành tích, hình thức; chất lượng giáo dục phổ thông, trong đó ở bậc trung học cơ sở nhiều nơi còn thấp, nhất là vùng nông thôn, miền núi; kết quả thi tốt nghiệp của một số trường ngoài công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một số nơi còn bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, chưa tâm huyết, hạn chế về trình độ, năng lực. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã chưa quan tâm đầy đủ, sâu sắc, chưa quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và của tỉnh đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

Cùng với đó, tỉnh Quảng Ninh cũng đang phải đối diện với những mâu thuẫn, thách thức cơ bản trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, đó là: **(1)** Giữa xu thế khách quan phải thúc đẩy thực hiện cơ chế tự chủ, giảm số đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập với nhu cầu gia tăng trường, lớp, giáo viên của một địa phương có tốc độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá cao đang cần tăng quy mô, nâng cao chất lượng dân số; **(2)** Giữa nhu cầu đào tạo, phát triển, thu hút người có đức, có tài, giữ chân, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành giáo dục, đào tạo với mức thu nhập mặc dù đã có phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp nhưng vẫn chưa đủ sức cạnh tranh so với mặt bằng chung của xã hội trong điều kiện Quảng Ninh là một trong những địa phương có chi phí sinh hoạt đắt đỏ; **(3)** Giữa yêu cầu phải nhanh chóng nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, tạo đột phá về thứ hạng với những rào cản nội tại của địa phương có tới 1/3 đơn vị hành chính cấp xã là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, còn chênh lệch vùng miền về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; **(4)** Giữa phát triển hài hòa, hợp lý giáo dục công lập với giáo dục ngoài công lập tại địa bàn trải dài, dân số thưa và có tỷ lệ số trường ngoài công lập trung học phổ thông cao nhất cả nước.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tập trung triển khai tốt một số nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục phổ thông; phấn đấu Quảng Ninh là một trong những tỉnh, thành phố đi đầu trong phát triển giáo dục thông minh, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, dạy học và đánh giá chất lượng; chậm nhất đến năm 2030, nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về trình độ, chất lượng phát triển giáo dục, đào tạo, một trong những trung tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Vùng; tỉnh học tập tham gia mạng lưới thành phố, tỉnh học tập toàn cầu của UNESCO.

2. Từ tình đến cơ sở quán triệt thực hiện nghiêm túc *các quan điểm chỉ đạo* xuyên suốt là:

(1) Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Phát triển giáo dục - đào tạo là phương diện quan trọng trong mục tiêu nâng cao mọi mặt chất lượng đời sống của nhân dân, bảo đảm hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần theo các tiêu chí của “*hạnh phúc*” và thực hiện khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV về “*phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với nhanh chóng tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số*”. Tiếp tục ưu tiên đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo đi trước một bước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; là nền tảng cho sự phát triển bền vững.

(2) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đổi mới thực chất, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương, nhất là cấp huyện, cấp xã cùng với ngành giáo dục và đào tạo; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự tham gia có trách nhiệm của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông của tỉnh. Xác định tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục phổ thông là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, căn bản, vừa là đòi hỏi cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược, lâu dài của cả hệ thống chính trị; đồng thời, phải đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân đều có cơ hội thụ hưởng công bằng thành quả phát triển của nền giáo dục; thúc đẩy xây dựng xã hội học tập suốt đời.

(3) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị nhà trường; siết chặt quản lý chất lượng giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới là *khâu đột phá*; gắn với phát triển giáo dục thông minh, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, dạy học và đánh giá chất lượng.

(4) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp là *khâu then chốt* có tính quyết định để thực hiện mục tiêu đổi mới, phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo.

(5) Phát huy đúng mức vai trò chủ đạo của Nhà nước kết hợp với cơ chế thị trường, cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục - đào tạo và vai trò của xã hội, bảo đảm cho giáo dục - đào tạo phát triển theo đúng định hướng của Trung ương, ngày càng có hiệu quả và chất lượng cao hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới. Trong đó, phát triển hệ thống giáo dục hài hòa, cân đối, hợp lý giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng miền. Chỉ khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập chất lượng cao vì lợi ích nhân dân, lợi ích người học; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số cơ sở giáo dục công lập tại các đô thị lớn, những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời, Nhà nước tiếp tục ưu tiên đầu tư, quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo ở những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách và đào tạo nhân tài...; thực hiện ngày càng tốt hơn công bằng, bình đẳng về cơ hội học tập, các chính sách xã hội trong giáo dục - đào tạo.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

3.1. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị đối với đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn.

(1) Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; hằng năm phải có chương trình, kế hoạch cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của ngành giáo dục đào tạo, các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

Cấp ủy, chính quyền các địa phương định kỳ vào đầu năm học mới, kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học hoặc đột xuất khi cần phải nghe báo cáo và cho ý kiến cụ thể về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong công tác quản lý, dạy, học và những vấn đề mà phụ huynh học sinh, giáo viên quan tâm ở mỗi cơ sở giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Lấy hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn là một tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương và cơ sở giáo dục hằng năm.

Thực hiện phương châm "*Có lên, có xuống, có vào, có ra*", kịp thời thay thế những cán bộ quản lý giáo dục, nhất là người đứng đầu các cơ sở giáo dục hạn chế về năng lực, trình độ, giảm sút uy tín, không đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mà không chờ hết nhiệm kỳ bổ nhiệm có thời hạn nếu trong 03 năm học liên tiếp không tạo được chuyển biến mới về chất lượng; rà soát, chấn chỉnh khâu đánh giá, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu chung.

(2) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (cả đối với công lập và ngoài công lập), trọng tâm là tăng cường quản lý chất lượng giáo dục - đào tạo.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo thường xuyên rà soát, phát hiện các bất cập, bổ sung, hoàn thiện hoặc kiến nghị bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, tiêu chí và hệ thống kiểm tra, giám sát, đánh giá, kiểm định, kiểm chuẩn chất lượng giáo dục và đào tạo, đánh giá xếp loại học sinh đảm bảo trung thực, khách quan, tiếp cận với xu thế khu vực và thế giới.

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra trách nhiệm đối với các hội đồng thi, người đứng đầu các cơ sở giáo dục, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh (gồm cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ) theo đúng quy định, bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan, kịp thời, thực chất, chống bệnh thành tích và hình thức trong giáo dục - đào tạo nhằm điều chỉnh hoạt động rèn luyện, học tập của học sinh, hoạt động quản lý,

dạy học của cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo. Chú trọng cơ chế tự đánh giá của các cơ sở giáo dục - đào tạo theo quy định chung và cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan quản lý và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo bảo đảm đúng thực chất, công bằng. Đồng thời, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách phù hợp để tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách, người nghèo, học sinh ở những vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo được thụ hưởng thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao nhằm tiếp tục thu hẹp chênh lệch vùng, miền về chất lượng giáo dục đào tạo. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, nơi tập trung đông công nhân, lao động, khu công nghiệp, khu kinh tế và các đối tượng chính sách, đào tạo nhân tài... Rà soát, sắp xếp lại hợp lý đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trong tình hình mới.

(3) Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn tổ chức Đảng và nâng cao trách nhiệm đảng viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thực sự trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ trong các nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, hình thức; ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch đối với các cơ quan quản lý nhà nước, người học, xã hội; chuyên nghiệp hóa quản trị cơ sở giáo dục - đào tạo; tiếp tục thực hiện việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị sự thay đổi, xây dựng mô hình nhà trường hiện đại - sáng tạo. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp điều kiện thực tiễn ở từng địa phương.

3.2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo từ cấp tỉnh đến cơ sở theo chức năng, thẩm quyền và phân cấp quản lý bao gồm: **(1)** Nội dung, chương trình giáo dục; **(2)** Phương pháp, công nghệ giáo dục, nhất là chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng; **(3)** Tài liệu, tư liệu, học liệu giáo dục, đặc biệt là phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; **(4)** Cải thiện cơ sở vật chất, công cụ, thiết bị giáo dục tối thiểu để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018; **(5)** Đào tạo, bồi dưỡng phát triển, thu hút, sử dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Đổi mới ở tất cả các cấp học, ngành học, trọng tâm là chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng; phát triển mạnh giáo dục thông minh.

3.3. Tiếp tục linh hoạt cơ cấu lại đội ngũ và phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2023 - 2030.

Hàng năm, căn cứ tổng biên chế được Trung ương giao, quản lý, phân bổ, sử dụng hiệu quả gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, quy hoạch, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023). Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan; ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy chỉ đạo UBND các địa phương xây dựng và triển khai có hiệu quả *“Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp quy định của pháp luật đẩy nhanh việc thực hiện nhiệm vụ chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo bảo đảm tất cả giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, giáo viên, giảng viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sự phạm; cán bộ quản lý giáo dục các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý.

Chú trọng đào tạo, đào tạo lại, phát triển, thu hút đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo. Trước mắt, tập trung tuyển dụng đủ số biên chế giáo viên đã được giao, ưu tiên tuyển dụng giáo viên tiểu học, trung học cơ sở còn thiếu; khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; quan tâm bố trí giáo viên cấp tiểu học để tăng tỷ lệ lớp học 2 buổi/ ngày; trên cơ sở tổng biên chế được giao, từng địa phương cân đối ưu tiên biên chế bố trí đúng, đủ cán bộ chuyên môn theo vị trí việc làm tại các phòng giáo dục - đào tạo cấp huyện. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp với khả năng, điều kiện và thẩm quyền của địa phương nhằm cải thiện mức sống, điều kiện làm việc, chỗ ở (nhà ở công vụ...); cơ chế, chính sách thu hút giáo viên giỏi, sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc về vùng sâu, miền núi, biên giới, hải đảo; cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông là con em người Quảng Ninh có kết quả học tập, rèn luyện tốt theo học các trường sư phạm về công tác tại địa phương.

Toàn ngành giáo dục và mỗi cơ sở giáo dục cần quan tâm hơn nữa các hoạt động hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ sự phạm, phương pháp giảng dạy; tăng cường cơ hội học tập, trao đổi học thuật, học liệu để nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, năng lực nghiên cứu, tinh thần hợp tác trong công việc; nhất là giảng dạy theo phương pháp tích cực, bằng hình thức trực tuyến (online), dạy qua truyền hình; hỗ trợ dạy ngoại ngữ dưới các hình thức phù hợp ở những nơi đang thiếu giáo viên.

3.4. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ giáo dục đối với một số một số cơ sở giáo dục công lập tại các đô thị lớn, những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển nhằm thực hiện vững chắc lộ trình giảm số đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và người làm

việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo chi đạo của Trung ương; tăng cường nguồn cung chất lượng cao về dịch vụ giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Thực hiện đồng bộ giữa tự chủ thực hiện chuyên môn, tự chủ về tổ chức, nhân sự và tự chủ về tài chính; bảo đảm quyền lợi và cơ hội tiếp cận bình đẳng của người học theo phương châm tất cả học sinh của Quảng Ninh đều được đến trường với chất lượng giáo dục ngày càng tốt hơn.

3.5. Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; phát triển hợp lý và hiệu quả hệ thống trường ngoài công lập chất lượng cao, cạnh tranh lành mạnh về chất lượng và hiệu quả ở khu vực đô thị và những nơi có kinh tế - xã hội phát triển nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ, các nguồn lực và sự tham gia của mọi chủ thể trong xã hội, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, nhất là ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khai thác, phát huy hiệu quả sau đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; nhân rộng mô hình trường trọng điểm, chất lượng cao cấp huyện ở các cấp học, nhất là tại các địa bàn nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo nhằm tạo đột phá về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, lấy người dân làm trung tâm nhằm bảo đảm người học được hưởng dịch vụ giáo dục ngày càng tốt hơn; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập chất lượng cao đã có uy tín, thương hiệu mở rộng phát triển trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của pháp luật.

Quy hoạch quỹ đất phù hợp và ưu tiên các vị trí có lợi thế để thu hút đầu tư các trường ngoài công lập chất lượng cao; kiên quyết không để xảy ra tình trạng thiếu trường, thiếu lớp học, thiếu giáo viên đứng lớp và thiếu đồ dùng, trang thiết bị dạy học tối thiểu do tăng quy mô dân số, tăng số học sinh. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong triển khai mua sắm tài sản công của ngành giáo dục đào tạo theo quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong đầu tư, mua sắm tài sản công, không để lặp lại các sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra.

3.6. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội; nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông của tỉnh.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trong trường học, giáo dục thể chất; tăng cường bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống các loại dịch bệnh, vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước đối với học sinh; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là các nhóm, lớp độc lập. Kiên quyết không để ma túy xâm nhập vào trường học, cơ sở giáo dục dưới mọi hình thức; triệt xóa các điểm, tụ điểm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy xung quanh các trường học; xây dựng môi trường xã hội xung quanh các trường học thật sự lành mạnh, an ninh, an toàn, văn minh.

3.7. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác truyền thông và các phong trào thi đua trong toàn ngành giáo dục đào tạo, trọng tâm là phong trào thi đua “đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, cuộc vận động “mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

3.8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng các bậc phụ huynh, chung tay góp sức với ngành giáo dục - đào tạo, các nhà trường tạo nên sức mạnh tổng hợp để chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ thế hệ trẻ, “vì lợi ích trăm năm trồng người”.

4. Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn khách quan của tỉnh; đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện Chỉ thị đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng các kế hoạch, đề án cụ thể hóa Chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; cân đối, ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách địa phương, kết hợp với huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội theo quy định đầu tư, phát triển giáo dục đào tạo; thường xuyên sâu sát theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ 6 tháng và cuối năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động, đề án cụ thể, bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước theo phân cấp kết hợp huy động tối đa các nguồn lực xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị và định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ và đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo),
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, BCS đảng UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Đảng đoàn MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành,
- Lưu VPTU, TH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Kỳ